

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 06- 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Hà Vân: Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2, huyện Đ.

- Ông Lê Văn Do: Nguyên Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Đ.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Lý), sinh ngày 25/4/1991 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng N; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2021, sau đó tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. Bị cáo thứ hai: Trần Ngọc Tín N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/7/1996 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng P và Lê Thị Ánh T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2021, sau đó tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Cháu **Đặng Nhật H**, sinh ngày 20/10/2012. Trú tại: Thôn H, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đặng Nhật Hy: Bà Đặng Thị Huyền T, sinh (là mẹ đẻ). Trú tại: Thôn H, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Cháu **Nguyễn Gia B**, sinh ngày 16/3/2017. Trú tại: Thôn H, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Gia Bảo: Ông Nguyễn Thanh B và bà Đặng Thị Huyền T (là cha mẹ đẻ). Trú tại: Thôn H, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:**

1. Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn H, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Ông **Đặng Quốc V**, sinh năm 1963. Trú tại: Thôn H, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Ông **Trần Trọng P**, sinh năm 1963. Trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1967. Trú tại: Tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

5. Anh **Hồ Tấn L**, sinh năm 1992. Trú tại: Tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 18/8/2021, Trần Ngọc Tín N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B3- 012.35 đi đến nhà Nguyễn Thanh P tại Tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh G chơi. Tại đây P rủ N “*đi làm gì để kiếm tiền, hết tiền rồi*” (tức là đi chiếm đoạt tài sản), N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô BKS 81B3- 012.35 chở Phương ngồi sau đi theo đường Trường C thành phố P đến ngã ba L thuộc thôn Thôn H, xã I, huyện Đ, tỉnh G sau đó đi đến xã Ia B, huyện Đ, tỉnh G để tìm nhà người dân sơ hở thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi N và P đi đến cửa hàng bán sơn của anh Lưu Hồng A (sinh năm 1980, trú tại: Thôn H, xã I, huyện Đ, tỉnh G), P thấy trong nhà có treo 01 lồng chim nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản (lồng chim), P nói N điều khiển xe mô tô đến trước cửa tiệm sơn dừng lại để P đi vào giả vờ mua sơn để trộm cắp lồng chim; N dừng xe mô tô đứng đợi trước cửa hàng bán Sơn, còn P đi bộ vào trong cửa hàng giả vờ mua sơn lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy trộm được tài sản. Lúc này, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, N tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 81B3- 012.35 chở P đến quán nước của gia đình ông Đặng Quốc V (sinh năm 1963, trú tại: Thôn H, xã I, huyện Đ, tỉnh G) để uống nước. Cả hai nằm trên võng uống nước mía, một lúc sau N nói P ngồi đợi để N qua nhà dựng “Hai Linh” là ông Võ Tuấn H (sinh năm 1941, trú tại: Phường C, thành phố P, tỉnh G) chơi rồi quay lại đón P sau, N điều khiển xe mô tô đi đến nhà dựng Hai L, còn P nằm trên võng của quán nước đợi. P thấy

có hai cháu nhỏ là Đặng Nhật H (sinh ngày 20/10/2012) và Nguyễn Gia B (sinh ngày 16/3/2017) đang nằm trên võng, trên tay mỗi cháu có cầm điện thoại di động để chơi điện tử, P nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại trên. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Nam quay lại quán nước rồi dựng xe ngoài đường đến võng nơi P nằm thì P nói với N “Em ra xe trước đi để anh tới anh lấy điện thoại xong rồi đi”, N đi ra xe mô tô đơ. P vào quán nước của gia đình ông Đặng Quốc V, gặp cháu Đặng Quốc C (sinh ngày 10/8/2007 là con trai của ông V đang trông coi và bán quán), P hỏi cháu C mượn bấm móng tay, rồi P tiếp tục xin bông ngoáy tai, tạo cơ hội để P chiếm đoạt tài sản của hai cháu nhỏ. Khi cháu C đi vào trong sân nhà để lấy đồ cho P mượn, lợi dụng lúc này P đi đến chỗ cháu Đặng Nhật H giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 và đến chỗ cháu Nguyễn Gia B giật chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A7 khi hai cháu H và B đang cầm điện thoại trên tay xem điện thoại rồi P đi nhanh ra chỗ N đang chờ và lên xe mô tô BKS 81B3- 012.35 để N điều khiển tẩu thoát. Nam và P đi đến cửa hàng điện thoại Ba Lập tại đường N, phường H, thành phố P, tỉnh G, P vào gặp anh Hồ Tấn L (sinh năm 1992) bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A53 cho anh L với giá 1.650.000 đồng, P sử dụng số tiền 500.000 đồng mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony để cho N sử dụng. Chiếc điện thoại OPPO A7, P giữ lại để sử dụng, số tiền còn lại là 1.150.000 đồng, P và N đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh da trời, số Imei 1: 1864267044268571; số Imei 2: 864267044268563.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Sony, số hiệu đời máy G3312; số Imei: 358118082909662; 358118082909670.

Những vật chứng trên do bị cáo Nguyễn Thanh P giao nộp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng WINNER X, màu đỏ, số máy: KC34E1225692; số khung: RLHKC370XMY105319; BKS 81B3-012.35 do bị cáo N giao nộp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh da trời thuộc sở hữu của ông Đặng Quốc V, trưa ngày 18/8/2021, ông V cho cháu Đặng Nhật H mượn để chơi điện tử; sau khi chiếm đoạt được điện thoại bị can P đã bán cho anh Hồ Tấn L, anh L đã bán cho 01 người khác không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để thu giữ.

Quá trình điều tra xác định: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh B, anh B là cha ruột của cháu Nguyễn Gia B, trưa ngày 18/8/2021 anh B cho cháu B mượn điện thoại để chơi, sau đó bị các bị cáo chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony do bị cáo P sử dụng số tiền 500.000 đồng từ việc bán điện thoại OPPO A53 để mua cho N sử dụng có liên quan đến vụ án nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS 81B3-012.35 thuộc sở hữu của Trần Trọng P, ông P là cha ruột của bị cáo N; ngày 18/8/2021, N sử dụng xe mô tô đi chơi sau đó sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông P không biết nên không có căn cứ xử lý

đối với ông P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

Theo Kết luận định giá tài sản số 94 ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá huyện Đak Đoa kết luận:

+ Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 đến thời điểm chiếm đoạt có trị giá là 1.796.000 đồng.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 đến thời điểm chiếm đoạt có trị giá là 2.596.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.392.000 đồng.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo Nguyễn Thanh P và Trần Ngọc Tín N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho ông Đặng Quốc V, ông V đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Thanh B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P và Trần Ngọc Tín N về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh, điều luật, hình phạt:

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P và Trần Ngọc Tín N phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh P. Đề nghị xét xử bị cáo từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Tín N. Đề nghị xét xử bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với các vật chứng đã xử lý trong giai đoạn điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony do bị cáo P sử dụng số tiền 500.000 đồng từ việc bán điện thoại OPPO A53 để mua cho N sử dụng. **Do các bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo P trình bày do chiếc điện thoại do bị cáo P mua cho bị cáo Nam để sử dụng nên yêu cầu trả lại cho bị cáo N nên ghi nhận sự thỏa thuận của 02 bị cáo về việc trả lại cho bị cáo N chiếc điện thoại này.**

- Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho ông Đặng Quốc V số tiền 4.500.000 đồng, ông V đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Thanh B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi, tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã truy tố, không có khiếu nại, không có ý kiến phản đối gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập và chứng cứ, tài liệu của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp có tại hồ sơ đều phù hợp với quy định của pháp luật. Và hành vi của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ 25 phút ngày 18/8/2021 tại quán bán nước của gia đình ông Đặng Quốc V. Lợi dụng sơ hở và không có khả năng tự vệ của cháu Đặng Nhật H và cháu Nguyễn Gia B, các bị cáo Nguyễn Thanh P và Trần Ngọc Tín N đã giật 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 và nhãn hiệu OPPO A7 khi các cháu H và B đang cầm trên tay để chơi điện tử. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 4.392.000 đồng. Khi các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cháu Đặng Nhật H mới 08 năm 09 tháng 29 ngày tuổi và cháu Nguyễn Gia B mới 04 năm 05 tháng 02 ngày tuổi.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P là người khởi xướng việc phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo Trần Ngọc Tín N là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người giúp sức nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại về dân sự cho gia đình người bị hại; đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Trần Ngọc Tín N trong quá trình điều tra vụ án đã tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, điều tra làm rõ vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 26/9/2021 tại thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đối với các đối tượng Nguyễn Hoài N và Y Phi Th, vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đ,

tỉnh G xử tại bản án số 04/2022/HS-ST ngày 20/01/2022. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm **t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự**.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tội danh, hình phạt của các bị cáo:

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh P và Trần Ngọc Tín N như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 4.392.000 đồng, các bị cáo phạm tội đối với cháu Đặng Nhật H, khi cháu H mới 08 năm 09 tháng 29 ngày tuổi và cháu Nguyễn Gia B, khi cháu B mới 04 năm 05 tháng 02 ngày tuổi. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi như đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu ăn chơi, tiêu xài cá nhân mà bất chấp pháp luật để phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây ra không những xâm phạm đến tài sản người khác, làm mất an ninh trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống nhân dân, đối tượng bị hại mà các bị cáo xâm phạm khi chiếm đoạt tài sản là trẻ em (cháu Huy mới 08 năm 09 tháng 29 ngày tuổi và cháu Nguyễn Gia B, khi cháu Bảo mới 04 năm 05 tháng 02 ngày tuổi), các bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo là người từng sử dụng ma túy nhiều lần (khi bị bắt trong vụ án này cũng đang bị dương tính chất ma túy) nên cần có mức án thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Tuy nhiên, do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình và có mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

[5] Đối với anh Hồ Tấn L là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 do bị cáo Nguyễn Thanh Phương bán, khi mua anh Lp không biết đó là tài sản do bị can P phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh L là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh P và Trần Ngọc Tín N sau khi bị tạm giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xét nghiệm, kết quả các bị cáo đều dương tính với ma túy. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận có sử dụng ma túy vào ngày 18/8/2021, địa điểm sử dụng ma túy tại địa bàn thành phố P, tỉnh G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thông báo bằng Văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để xác minh, **khi có kết quả thì sẽ xem xét xử lý sau**.

[6] Về vật chứng :

- Đối với các vật chứng đã xử lý trong giai đoạn điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony do bị cáo P sử dụng số tiền 500.000 đồng từ việc bán điện thoại OPPO A53 để mua cho N sử dụng. **Do các bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo P trình bày do chiếc điện thoại**

do bị cáo P mua cho bị cáo Nam để sử dụng nên yêu cầu trả lại cho bị cáo N nên ghi nhận sự thỏa thuận của 02 bị cáo về việc trả lại cho bị cáo N chiếc điện thoại này.

[7] Về dân sự: Mẹ bị cáo Nguyễn Thanh P (bà Nguyễn Thị Hồng N) và cha bị cáo Trần Ngọc Tín N (ông Trần Trọng P) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho ông Đặng Quốc V, ông V đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Thanh B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự; bà N, ông P không có yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường dân sự.

[8] Về án phí:

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật được áp dụng:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh P;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Tín N;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trần Ngọc Tín N phạm tội: “*Cướp **giật** tài sản*”.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tín N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021.

3. Về Vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Tín N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen (máy đã qua sử dụng); số Imei: 358118082909662; 358118082909670 (Vật chứng nêu trên **theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ ngày 22/01/2022**).

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trần Ngọc Tín N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia L;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Bị cáo; bị hại; nlq...;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa